

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 38/2018/HS-ST

Ngày 06-9-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM**

- **Thẩm phán xét xử sơ thẩm:** Bà Trịnh Thị Thúy Vân
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà, thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thu Hòa – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, xét xử công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2018/HSST ngày 21/8/2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Hà T - Sinh ngày 27 tháng 7 năm 1995, tại thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn P, xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: thợ mộc; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Th và bà Phan Thị B; Tiền án: không; tiền sự: Ngày 17/5/2018 bị Công an thị xã Điện Bàn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 03/03/2017 bị Công an phường Điện An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Khởi tố bị can ngày 03/8/2018, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, lưu giam Công an thị xã Điện Bàn, bị cáo có mặt tại phiên tòa

- **Người bị hại:** Bà Trần Thị H – Sinh năm: 1960; HKTT: Tổ X, phường H, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng; Tạm trú: Khối Ngọc Vinh, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.) (vắng mặt)

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Hà Th - Sinh năm: 1972; Địa chỉ: Thôn P, xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (có mặt)

- **Người làm chứng:** Ông Lê Tấn S – Sinh năm: 1986; HKTT: Tổ C, phường H, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng; Tạm trú: Khối Ngọc Vinh, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.) (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 45 phút, ngày 01/8/2018, Hà T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 92S2 - 7506 đến quán của bà Trần Thị H tại Khối phố Ngọc Vinh, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn để ăn mì. Ăn xong, T gọi chủ quán ra tính tiền nhưng không thấy ai ra, T đi vào chỗ tủ gỗ thấy một xấp tiền và nhiều card

điện thoại gói trong bao nilông bỏ trong một cái hộp nhựa. Lúc này T nảy sinh ý định trộm cắp xấp tiền và bao nilông đựng card điện thoại trên. T lén lút lấy xấp tiền 5.900.000 đồng và bao card điện thoại tổng mệnh giá 2.170.000 đồng đi ra thì bị bà H phát hiện tri hô cùng người dân bắt giao Công an phường Điện Ngọc lập biên bản phạm tội quả tang thu hồi tang vật.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 49/ HĐ.ĐG ngày 07/08/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Điện Bàn xác định: Card điện thoại có tổng giá trị là 2.170.000 đồng. Tổng tài sản T trộm cắp là 8.070.000 đồng.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra tạm giữ tiền mặt 5.900.000 đồng và nhiều Card điện thoại có tổng giá trị là 2.170.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho bà Trần Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu AIR BLADE biển kiểm soát 92S2-7506 do ông Hà Thông đứng tên chủ sở hữu hợp pháp, cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho ông Hà Thông.

- Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Quyết định truy tố số 42/QĐ-VKS ngày 20/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, truy tố bị cáo Hà T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà T từ 06 đến 09 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra Hà T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận của bị

cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Hà T là người đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản bà Trần Thị H, lén lút lấy số tiền 5.900.000 đồng và card điện thoại trị giá 2.170.000 đồng. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hà T đã đủ yếu tố cấu thành tội, “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của Hà T đã xâm phạm đến tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Về nhân thân, bị cáo có hai tiền sự: ngày 17/5/2018 bị Công an thị xã Điện Bàn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 03/03/2017 bị Công an phường Điện An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo có nhân thân xấu chỉ trong một thời gian ngắn đã bị xử lý vi phạm hành chính hai lần nhưng ý T chấp hành pháp luật của bị cáo vẫn không tiến bộ, không tu dưỡng, rèn luyện bản thân; đến ngày 01/8/2018 thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Trần Thị H. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét, giảm nhẹ khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Cơ quan Điều tra đã trả chiếc xe AIR BLADE biển kiểm soát 92S2-7506 cho ông Hà Th, quá trình điều tra xác định ông Hà Th là chủ sở hữu của chiếc xe trên, việc bị cáo lấy xe đi thực hiện hành vi trộm cắp ông Hà Th không biết nên Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe cho ông Hà Th là hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị H đã nhận lại tài sản trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Hà T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hà T 06 (sáu) tháng tù. Thời gian, chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 02 tháng 8 năm 2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Hà T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Viện kiểm sát tỉnh Quảng Nam;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Nhà tạm giữ Công an Điện Bàn;
- UBND xã Điện Thắng Nam;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Thúy Vân